

Số: 756/QĐ-UBND

Nhon Trach, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất thực hiện
Dự án Đầu tư Khu dân cư tại xã Long Tân và Phú Hội do Công ty Cổ phần
Đầu tư PV2 làm chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1928/UBND-CN ngày 26/5/2014 UBND huyện Nhơn Trạch về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển Khu dân cư theo quy hoạch 9.99ha tại xã Long Tân và Phú Hội, huyện Nhơn Trạch do Công ty Cổ phần Đầu tư PV2 làm chủ đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 2676/UBND-CN ngày 15/7/2014 UBND huyện Nhơn Trạch về việc điều chỉnh Văn bản số 1928/UBND-CN ngày 26/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 3718/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và Phú Hội, huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 273/TTr-TNMT ngày 17/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất thực hiện Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân và Phú Hội, huyện Nhơn Trạch do Công ty Cổ phần Đầu tư PV2 làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tổng số trường hợp bồi thường, hỗ trợ là: 13 trường hợp (đính kèm danh sách), với diện tích 21.553,6m². Trong đó, đất nông nghiệp là 21.303,6m² và đất ở nông thôn là 250m².

2. Giá trị bồi thường:	26.492.802.000 đồng.
Trong đó:	
a/ Bồi thường đất:	21.176.136.000 đồng.
b/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:	1.945.949.000 đồng.
c/ Bồi thường cây trồng:	218.578.000 đồng.
d/ Hỗ trợ các chế độ chính sách:	3.068.139.000 đồng.
e/ Thương di dời:	84.000.000 đồng.
3/ Chi phí hoạt động của TTPTQĐ: (2)*1,6%:	423.885.000 đồng.
4/ Chi phí thẩm định: (2)*0,4%:	105.971.000 đồng.
5/ Tổng giá trị bồi thường: (2) + (3) + (4):	27.022.658.000 đồng.

(Hai mươi bảy tỷ, không trăm hai mươi hai ngàn, sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng - Đính kèm danh sách).

Điều 2. Căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ trình UBND huyện Nhon Trach ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi; Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Nhon Trach phối hợp với UBND xã Phú Hội và Long Tân phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển kinh phí tổ chức thực hiện và kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quyết định được phê duyệt cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Nhon Trach chi trả cho hộ gia đình, cá nhân và chi cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

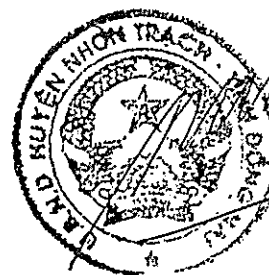
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Nhon Trach phối hợp với UBND xã Phú Hội và Long Tân và chủ đầu tư chi trả tiền bồi thường theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Nhon Trach; Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh – Chi nhánh Nhon Trach, Chủ tịch UBND xã Phú Hội và Long Tân, Tổng Giám đốc Cổ phần Đầu tư PV2 và Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các PVP. HĐND & UBND huyện;
- Lưu VT.TH (Tu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Giang Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ
DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH TÀI XÃ LONG TÂN VÀ XÃ PHÚ HỘI - HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Kèm theo Quyết định số: 366/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Nhơn Trạch)

Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m ²)				Đất chưa sử dụng	Diện tích đất hỗ trợ (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường nhà ở - VKT	Giá trị bồi thường cây trồng	Giá trị bồi thường TS khác	Giá trị BT, hỗ trợ vật nuôi	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thường di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường hỗ trợ và thường	Ghi chú
		Nông nghiệp		Phi NN												
		Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	đất ở											
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Nguyễn Thị Thanh	487,0	487,0					487,00	442,683,000	0	6,800,000			92,124,000	12,000,000	553,607,000	
Nguyễn Hoàng Nam	56,9	56,9					48,5	41,139,000	10,790,000	397,000			7,275,000	6,000,000	65,601,000	
Phạm Thị Anh	1,884,4	1,884,4					1,884,4	2,217,939,000	6,000,000	33,883,000			348,120,000	12,000,000	2,617,942,000	
Trần Văn Ngọc - Nguyễn Thị Tết	3,489,5	3,489,5					3,489,50	3,517,416,000	0	16,661,000			445,524,000	12,000,000	3,991,601,000	
Trần Văn Thành	10,918,2	10,918,2					10,918,20	9,810,939,000	0	132,801,000			1,482,453,000	12,000,000	11,438,193,000	
Nguyễn Thanh Trang	18,4	18,4					18,4	16,726,000	0	522,000			2,208,000	2,000,000	21,456,000	
Nguyễn Thị Thanh Thủy	3,052,7	2,802,7			250,0		2,802,7	3,469,622,000	100,685,000	550,000			534,414,000	12,000,000	4,117,271,000	
Nguyễn Thanh Hồng (T/s trên đất bà Thủy)		0,0						0	117,711,000	0			6,000,000	0	123,711,000	
Nguyễn Văn Xem	16,1	16,1					16,1	16,229,000	2,412,000	4,697,000			2,898,000	4,000,000	30,236,000	
Nguyễn Công Chính	1,630,4	1,630,4					667,75	1,643,443,000	53,673,000	22,267,000			135,123,000	12,000,000	1,866,506,000	
Nguyễn Trung Phẩm (T/s trên đất ông Chính)		0,0						0	908,503,000	0			6,000,000	0	914,503,000	
Nguyễn Thanh Nhân (T/s trên đất ông Chính)		0,0						0	704,175,000	0			6,000,000	0	710,175,000	
Lê Văn Hai (T/s trên đất ông Chính)		0,0						0	42,000,000	0			0	0	42,000,000	
Công ty Cổ phần dầu tư PVII	649,7	649,7						0	0	0			0	0	0	

(Kèm theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Ninh Hòa)

Số TT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)	Diện tích đất bồi thường (m2)				Đất chưa sử dụng	Diện tích đất hỗ trợ (m2)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường thường nhà ở - VKT	Giá trị bồi thường cây trồng	Giá trị bồi thường TS khác	Giá trị BT, hỗ trợ vật nuôi	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thuởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường hỗ trợ và thường	Ghi chú
			Nông nghiệp		Phi NN												
			Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	đất ở											
15	Đặc công UBND xã Long Tân	506.3	0.0			506.3		0	0	0	0			0	0	0	
16	Đặc công UBND xã Phú Hội	358.1	0.0			358.1		0	0	0	0			3,068,139,000	84,000,000	26,492,802,000	
Tổng cộng		23,067.7	21,953.3			250.0	864.4	20,332.6	21,176,136,000	1,945,949,000	218,578,000					26,492,802,000	
Giá trị bồi thường:																	
Chi phí hoạt động của TTP/QD (1) x 1.6%:																	
Chi phí thẩm định (1) x 0.4%:																	
Tổng giá trị bồi thường (1 + 2 + 3):																27,022,658,000	